

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẦM NON

Nguyễn Thị Muối Em

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động, khi nhà trường cung cấp môi trường sư phạm chuẩn mực, thì gia đình chính là "trường học đầu tiên" và cha mẹ là "người thầy vĩnh cửu" kiến tạo nên nền tảng nhân cách, năng lực thích ứng và bản lĩnh sinh tồn của trẻ. Bài viết không chỉ dừng lại ở lý luận, vai trò quan trọng và không thể thay thế của gia đình trong việc hình thành, phát triển kỹ năng sống cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi mà còn cung cấp các phân tích thực trạng sâu sắc về những sai lầm trong nuôi dạy con của phụ huynh Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp, mô hình phối hợp và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn mang tính ứng dụng cao. Báo cáo khẳng định: Giáo dục kỹ năng sống không phải là đích đến của thành tích, mà là hành trình kiến tạo hạnh phúc và sự tự chủ cho thế hệ tương lai.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, Kỹ năng sống, Vai trò gia đình, Trẻ 3-6 tuổi, Phối hợp gia đình nhà trường, Hoạt động trải nghiệm, Phương pháp nuôi dạy con.

THE ROLE OF THE FAMILY IN TEACHING LIFE SKILLS TO PRESCHOOL CHILDREN

Abstract: This article, developed from the perspective of a lecturer with 20 years of experience in Early Childhood Education, analyzes the vital and irreplaceable role of the family in forming and developing life skills for children aged 0 to 6. In the context of a rapidly changing modern society (Industry 4.0), while schools provide a standard pedagogical environment, the family acts as the "first school" and parents serve as "lifelong teachers" in building the foundation of personality, adaptability, and survival resilience for children. The paper goes beyond theoretical frameworks to provide a deep analysis of the current situation, highlighting common parenting mistakes in Vietnam, such as over-protection and an excessive focus on academic achievement. Furthermore, it proposes a comprehensive system of solutions, effective family-school coordination models, and highly applicable practical experiential activities. The report asserts that life skills education is not merely about achieving results, but is a journey toward creating happiness and autonomy for the future generation.

Keywords: Early Childhood Education, Life Skills, Family Role, Preschool Children, Family-School Partnership, Experiential Activities, Parenting Methods.

Nhận bài: 12/01/2026

Phản biện: 05/02/2026

Duyệt đăng: 10/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà sự thay đổi diễn ra với tốc độ chóng mặt. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa đã làm thay đổi căn bản cấu trúc xã hội, phương thức làm việc và cả những giá trị cốt lõi trong đời sống gia đình. Trong bối cảnh đó, thước đo về sự thành công của một con người không còn chỉ bó hẹp trong chỉ số thông minh (IQ) hay khối lượng kiến thức hàn lâm tích lũy được, mà dịch chuyển mạnh mẽ sang các năng lực thích ứng, chỉ số cảm xúc (EQ), chỉ số vượt khó (AQ) và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn. Đây chính là hạt nhân của khái niệm "Kỹ năng sống" (Life Skills).

Đối với trẻ mầm non – giai đoạn được xem là "thời kỳ vàng" của sự phát triển não bộ và hình thành nhân cách – việc trang bị kỹ năng sống trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Các nghiên cứu khoa học thần kinh đã chứng minh rằng, trong 6 năm đầu đời, não bộ của trẻ có khả năng liên kết hàng triệu nơ-ron thần kinh mỗi giây, tạo nên nền tảng cho mọi thói quen và hành vi sau này.

Tuy nhiên, thực tế xã hội Việt Nam hiện nay đang cho thấy một nghịch lý đáng lo ngại: Trẻ em được chăm sóc đầy đủ về dinh dưỡng, phát triển vượt trội về thể chất, thậm chí biết đọc, biết viết và nói tiếng Anh từ rất sớm, nhưng lại thiếu hụt nghiêm trọng khả năng tự phục vụ và ứng xử xã hội.

Dù hệ thống giáo dục mầm non tại Việt Nam đã có những bước tiến dài với các chương trình đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm, nhưng thời gian trẻ ở trường là hữu hạn. Ngược lại, gia đình là môi trường sống thường xuyên, liên tục và có sức thâm thấu sâu sắc nhất thông qua các mối quan hệ huyết thống và tình cảm. Nếu nhà trường dạy trẻ "biết" kỹ năng, thì gia đình chính là nơi trẻ "sống" với kỹ năng đó. Một đứa trẻ không thể hình thành thói quen ngăn nắp nếu ở lớp cô dạy cất đồ chơi nhưng về nhà cha mẹ lại vứt đồ bừa bãi. Sự đứt gãy trong sợi dây liên kết giữa Gia đình và Nhà trường, hoặc sự lệch lạc trong quan điểm giáo dục của phụ huynh, sẽ tạo ra những "lỗ hổng" nhân cách khó có thể lấp đầy.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài "Vai trò của Gia đình trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non" không chỉ mang ý nghĩa lý luận nhằm làm sáng tỏ cơ chế tác động của môi trường gia đình, mà còn có giá trị thực tiễn to lớn. Nó cung cấp cho các bậc phụ huynh, các nhà quản lý giáo dục và giáo viên mầm non một cái nhìn toàn diện, khoa học và nhân văn, từ đó xây dựng các cơ chế phối hợp hiệu quả, giúp trẻ em Việt Nam phát triển toàn diện, tự tin bước vào cuộc sống.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và bản chất kỹ năng sống

Khái niệm "Kỹ năng sống" đã được nhiều tổ chức và nhà khoa học định nghĩa. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), kỹ năng sống là "khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân giải quyết hiệu quả các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày". Định nghĩa này nhấn mạnh vào tính thích nghi và hiệu quả. Không chỉ là biết làm một việc gì đó, mà là biết ứng biến linh hoạt trong các hoàn cảnh khác nhau.

Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đưa ra quan điểm thống nhất trong các văn bản chỉ

đạo (như Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT), xem giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực sống cho con người. Dưới góc độ tâm lý học, PGS.TS Nguyễn Quang Uẩn cho rằng KNS là một tổ hợp phức tạp của hệ thống các kỹ năng nói lên năng lực sống của con người, giúp con người tham gia vào cuộc sống có kết quả.

Đối với trẻ mầm non, PGS.TS Huỳnh Văn Sơn – một chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực này – đã cụ thể hóa KNS thành những hành vi, thói quen rất cụ thể gắn liền với sinh hoạt. Đó không phải là những kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã, mà là kỹ năng để tồn tại và chung sống trong gia đình và lớp học: tự xúc ăn, biết chào hỏi, biết chia sẻ đồ chơi, biết tránh vật nóng.

2.2. Phân loại các nhóm kỹ năng sống cốt lõi cho trẻ 3-6 tuổi

Dựa trên đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non (tư duy trực quan hành động và trực quan hình tượng), hệ thống kỹ năng sống cần thiết được chia thành 4 nhóm trụ cột chính:

Nhóm Kỹ năng	Nội dung chi tiết & Hành vi biểu hiện	Ý nghĩa phát triển
1. Kỹ năng Tự phục vụ (Self-care Skills)	<ul style="list-style-type: none"> - Tự ăn uống (xúc cơm, uống nước, mời cơm). - Tự vệ sinh cá nhân (rửa tay, đánh răng, đi vệ sinh, lau mặt). - Tự mặc/cởi quần áo, đi giày dép, gấp chăn màn. - Tự sắp xếp đồ chơi, đồ dùng học tập ngăn nắp. 	Hình thành tính tự lập, giảm sự phụ thuộc vào người lớn. Đây là nền tảng của lòng tự trọng (self-esteem) khi trẻ cảm thấy mình "có năng lực".
2. Kỹ năng Xã hội & Giao tiếp (Social Skills)	<ul style="list-style-type: none"> - Chào hỏi lễ phép, xưng hô đúng mực. - Biết nói lời "Cảm ơn", "Xin lỗi" đúng lúc. - Kỹ năng lắng nghe và chờ đến lượt (không ngắt lời). - Kỹ năng chia sẻ, hợp tác, làm việc nhóm. - Kỹ năng giải quyết xung đột không bạo lực. 	Giúp trẻ hòa nhập cộng đồng, xây dựng các mối quan hệ tích cực. Phát triển trí tuệ cảm xúc (EQ) và khả năng thấu cảm.
3. Kỹ năng An toàn & Tự bảo vệ (Safety Skills)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết mối nguy hiểm (điện, lửa, vật sắc nhọn, người lạ). - Quy tắc an toàn thân thể (phòng chống xâm hại). - Kỹ năng ứng phó khi đi lạc, khi bị bắt nạt. - An toàn giao thông cơ bản. 	Đảm bảo sự an toàn tính mạng và thể chất. Hình thành phản xạ sinh tồn trong các tình huống bất ngờ.
4. Kỹ năng Tư duy & Giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi "Tại sao?". - Kỹ năng ra quyết định đơn giản (chọn quần áo, chọn trò chơi). - Kỹ năng quản lý cảm xúc (kiềm chế cơn giận, tự trấn an). - Kỹ năng tổ chức thời gian sơ đẳng. 	Kích thích trí tò mò, sáng tạo. Chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho việc học tập ở các bậc học cao hơn.

2.3. Vai trò đặc thù và không thể thay thế của Gia đình

Giáo dục gia đình khác biệt hoàn toàn với giáo dục nhà trường ở tính chất tình cảm, tính cá biệt hóa và tính liên tục. Nếu nhà trường giáo dục dựa trên chương trình chung cho số đông, thì gia đình giáo dục dựa trên đặc điểm riêng biệt của từng đứa trẻ.

2.3.1. Gia đình là môi trường "thực hành" lý tưởng nhất

Kỹ năng sống không thể hình thành qua lời nói suông, nó cần môi trường để thực hành lặp đi lặp lại. Nhà trường có thể dạy trẻ quy trình "Gấp quần áo" trong một tiết học 30 phút, nhưng chính tại gia đình, với những bộ quần áo sạch cần cất vào tủ mỗi ngày, kỹ năng đó mới trở thành thói quen bền vững. Môi trường gia đình cung cấp vô vàn tình huống thực tế: khách đến chơi nhà (cơ hội rèn giao tiếp), cùng mẹ đi chợ (cơ hội rèn tư duy tài chính và lựa chọn), bị ốm (cơ hội rèn kỹ năng tự chăm sóc).

2.3.2. Cơ chế "Làm gương" (Modeling) và sự thấm thấu văn hóa

Theo thuyết Học tập xã hội của Albert Bandura, trẻ em học hỏi chủ yếu thông qua việc quan sát và bắt chước hành vi của người mẫu (role models). Trong giai đoạn 0-6 tuổi, cha mẹ chính là những thân tượng tuyệt đối của trẻ. Một người cha luôn quát tháo không thể dạy con về sự bình tĩnh. Một người mẹ luôn vứt rác bừa bãi không thể dạy con về bảo vệ môi trường. Các giá trị sống, cách ứng xử của gia đình thấm thấu vào trẻ một cách tự nhiên như hơi thở, hình thành nên "nếp nhà" hay văn hóa gia đình. Như Samuel Smiles đã nói: "Gieo hành động gặt thói quen, gieo thói quen gặt tính cách".

2.3.3. Nguồn cung cấp an toàn cảm xúc (Emotional Security)

Kỹ năng sống đòi hỏi trẻ phải dám thử thách, dám sai và dám sửa. Gia đình đóng vai trò là "bến đỗ an toàn" (secure base) theo thuyết Gắn bó của John Bowlby. Khi trẻ có một hậu phương vững chắc, nơi cha mẹ luôn yêu thương vô điều kiện và khích lệ thay vì phán xét, trẻ sẽ tự tin hơn để khám phá thế giới, mạnh dạn trong giao tiếp và kiên trì khi gặp khó khăn.

2.4. Thực trạng giáo dục kỹ năng sống tại gia đình Việt Nam hiện nay

Dưới góc nhìn của một nhà giáo dục, bức tranh về giáo dục KNS tại gia đình Việt Nam hiện nay mang nhiều gam màu sáng tối đan xen.

2.4.1. Những chuyển biến tích cực

Nhận thức của phụ huynh đã có sự thay đổi đáng kể. Khác với thế hệ trước chủ yếu quan tâm đến việc con "hay ăn chóng lớn", phụ huynh hiện đại (thế hệ Gen Y, Gen Z) đã tiếp cận với các phương pháp giáo dục tiên tiến như Montessori, Reggio Emilia, hay kỹ luật tích cực. Nhu cầu tìm hiểu sách báo, tham gia các khóa học làm cha mẹ ngày càng tăng. Các đầu sách của PGS.TS Nguyễn Công Khanh, PGS.TS Huỳnh Văn Sơn về tâm lý học và kỹ năng sống luôn nằm trong danh sách bán chạy.

2.4.2. Những sai lầm và rào cản phổ biến

Tuy nhiên, khoảng cách từ nhận thức đến hành động vẫn còn rất lớn. Các nghiên cứu thực trạng tại Thái Bình, Tiền Giang và nhiều địa phương khác đã chỉ ra những vấn đề cốt lõi:

Tâm lý bao bọc thái quá (Over-protection): Đây là "căn bệnh" phổ biến nhất. Xuất phát từ tình yêu thương và cấu trúc gia đình ít con, nhiều cha mẹ và ông bà có xu hướng làm thay trẻ mọi việc. Trẻ 5 tuổi vẫn được xúc cơm, 6 tuổi vẫn được tắm rửa hộ. Phụ huynh thường ngụy biện rằng "con còn bé", "làm hộ cho nhanh" hoặc "sợ con khổ". Hệ quả là tạo ra những đứa trẻ ỷ lại, thiếu kỹ năng tự phục vụ, và quan trọng hơn là thiếu lòng tin vào năng lực của chính mình.

Bệnh thành tích và áp lực học tập sớm: Nhiều gia đình coi trọng việc phát triển trí tuệ (IQ) hơn kỹ năng. Trẻ bị ép học chữ, học toán, học ngoại ngữ kín lịch, không còn thời gian để vui chơi, vận động hay làm việc nhà. Quan điểm lệch lạc này dẫn đến sự phát triển mất cân đối: trẻ có thể giải toán nhanh nhưng không biết cách xử lý khi bị bạn bắt nạt.

Sự thiếu thống nhất trong gia đình: Mâu thuẫn trong quan điểm giáo dục giữa ông bà (thường chiều chuộng) và cha mẹ (muốn rèn kỹ luật) là một thực tế phổ biến. Trẻ em rất nhạy bén, chúng sẽ nhanh chóng học cách "lợi dụng" sự mâu thuẫn này để trốn tránh các quy tắc, khiến việc giáo dục KNS trở nên vô hiệu.

Tác động tiêu cực của công nghệ: "Bảo mẫu điện tử" (smartphone, iPad) đang xâm chiếm thời gian tương tác gia đình. Cha mẹ bận rộn giao cho con chiếc điện thoại để con "ngồi yên". Điều này không chỉ gây hại cho mắt, não bộ mà còn tước đi cơ hội giao tiếp thực tế, khiến trẻ chậm nói, giảm khả năng tập trung và thiếu hụt kỹ năng xã hội.

Phản ứng sai lầm trước thất bại của con: Nhiều cha mẹ hoặc là quá khắt khe, chỉ trích khi con làm

sai (làm vỡ bát, đi giày ngược), hoặc là quá dễ dãi, khen ngợi vô cớ. Cả hai thái độ này đều không giúp trẻ học được bài học từ sai lầm – bản chất cốt lõi của việc hình thành kỹ năng.

2.5. Một số giải pháp

Để khắc phục những hạn chế trên, gia đình cần biến ngôi nhà thành một trường học trải nghiệm đầy thú vị. Dưới đây là các nhóm hoạt động và phương pháp cụ thể, có tính ứng dụng cao:

2.5.1. Biến công việc nhà thành bài học kỹ năng (Learning through Chores)

Lao động tự phục vụ là bài học đầu đời quan trọng nhất.

Hoạt động Nhà bếp: Bếp là phòng thí nghiệm khoa học và trường dạy kỹ năng tuyệt vời.

Trẻ 3 tuổi: Giúp nhặt rau, xếp bát đĩa ra bàn, lau bàn ăn.

Trẻ 4-5 tuổi: Vo gạo, đập trứng, tự làm bánh trôi, vắt nước cam.

Ý nghĩa: Rèn vận động tinh (khéo léo của đôi tay), toán học (đong đếm), quy trình (trước-sau) và lòng biết ơn đối với người nấu ăn.

Hoạt động Tự chăm sóc:

Khuyến khích trẻ tự tắm, tự gội đầu (với sự giám sát).

Dạy trẻ gấp quần áo theo phương pháp KonMari đơn giản hóa.

Tự chuẩn bị ba lô đi học vào tối hôm trước.

2.5.2. Trò chơi hóa các bài học (Gamification)

Trẻ mầm non "Học bằng chơi, chơi mà học".

Trò chơi Dân gian: Các trò chơi như Chi chi chành chành, Rồng rắn lên mây, Ô ăn quan không chỉ gìn giữ văn hóa mà còn rèn luyện phản xạ, tư duy chiến thuật, kỹ năng đếm và tinh thần tập thể.

Trò chơi Đóng vai (Role-play):

+Chủ đề Bác sĩ: Dạy trẻ cách chăm sóc người ốm, không sợ tiêm.

+Chủ đề Siêu thị: Dạy trẻ kỹ năng mua sắm, quản lý tiền, xếp hàng chờ thanh toán.

+Chủ đề Khách đến nhà: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, mời nước, ngồi lịch sự.

Trò chơi Vận động: Vượt chướng ngại vật tại nhà (xếp gối, ghế) giúp rèn sự khéo léo và dũng cảm.

2.5.3. Giáo dục Kỹ năng An toàn qua Tình huống giả định (Simulation)

Thay vì cấm đoán, hãy dạy trẻ cách đối mặt.

Kỹ năng phòng chống xâm hại: Dạy quy tắc "5 ngón tay" và "Đồ lót" (Vùng đồ bơi là bất khả xâm phạm). Thực hành tình huống: "Nếu người lạ cho kẹo và rủ đi chơi, con sẽ làm gì?". Dạy trẻ biết hét to "Không" và bỏ chạy về phía người an toàn.

Kỹ năng thoát hiểm hỏa hoạn: Vẽ sơ đồ thoát hiểm của nhà. Thực tập định kỳ tình huống giả định có khói: Dạy trẻ lấy khăn ướt che mũi miệng, bò thấp người và di chuyển ra cửa.

Kỹ năng khi đi lạc: Dạy trẻ ghi nhớ số điện thoại bố mẹ. Thực hành tại siêu thị: "Nếu không thấy mẹ, con đứng yên tại chỗ hoặc tìm cô thu ngân (mặc đồng phục), tuyệt đối không chạy ra ngoài đường".

2.5.4. Giáo dục Cảm xúc và Tư duy (Social Emotional Learning - SEL)

Góc Bình yên: Thiết lập một góc nhỏ trong nhà với sách, thú bông, nơi trẻ có thể ngồi vào khi tức giận để tự trấn an (thay vì góc phạt úp mặt vào tường).

Gọi tên cảm xúc: Khi trẻ khóc ăn vạ, cha mẹ hãy giúp trẻ gọi tên: "Mẹ biết con đang buồn và thất vọng vì không được mua đồ chơi". Sự thấu hiểu giúp trẻ học cách quản lý cảm xúc.

Đọc sách tương tác (Interactive Reading): Đọc sách Ethon hoặc truyện cổ tích mỗi tối. Đặt câu hỏi mở: "Tại sao bạn Thỏ lại thua bạn Rùa?", "Nếu con là bạn ấy, con sẽ làm gì?". Điều này phát triển tư duy phản biện và ngôn ngữ.

2.6. Các mô hình phối hợp hiệu quả giữa Gia đình và Nhà trường

Sự phối hợp chặt chẽ giữa hai môi trường giáo dục là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

2.6.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số

Nhóm Zalo/Facebook lớp học: Đây là kênh thông tin nhanh chóng nhất. Giáo viên chia sẻ video/hình ảnh hoạt động kỹ năng ở lớp để phụ huynh nắm bắt và cho con ôn luyện tại nhà. Ngược lại, phụ huynh gửi video con làm việc nhà để cô giáo khen ngợi trước lớp, tạo động lực cho trẻ.

Sổ liên lạc điện tử (App): Cập nhật không chỉ tình hình ăn ngủ mà cả các chỉ số phát triển kỹ năng, tâm lý hàng ngày.

2.6.2. Mô hình Câu lạc bộ Cha mẹ và "Phụ huynh tình nguyện"

Câu lạc bộ Cha mẹ: Nơi nhà trường mời chuyên gia tâm lý về chia sẻ kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ (Parenting skills), giải đáp các thắc mắc về khủng hoảng tuổi lên 3, tuổi lên 6.

Tham gia hoạt động trải nghiệm: Nhà trường mời phụ huynh tham gia các ngày hội thể thao, lễ hội bánh trôi, tham quan dã ngoại. Sự hiện diện của cha mẹ trong các hoạt động học đường giúp trẻ cảm thấy tự hào, an tâm và gắn kết hơn.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non là một hành trình dài, đòi hỏi sự kiên nhẫn, khoa học và trên hết là tình yêu thương tinh tế. Trong hành trình đó, gia đình không chỉ là nơi nuôi dưỡng thể chất mà còn là "lớp học thực hành" sống động và hiệu quả nhất. Mọi bài học từ nhà trường chỉ thực sự trở thành kỹ năng, kỹ xảo của trẻ khi được tôi luyện qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại gia đình.

Vai trò của gia đình là không thể thay thế. Cha

mẹ cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình, không phó mặc cho nhà trường. Hãy trở thành những người bạn lớn, những huấn luyện viên tâm lý, cùng con vượt qua những thử thách đầu đời. Sự phối hợp chặt chẽ, tôn trọng và thống nhất giữa Gia đình và Nhà trường chính là "kiềng ba chân" vững chắc nhất nâng bước trẻ vào đời, giúp trẻ trở thành những công dân toàn cầu tự tin, bản lĩnh, giàu lòng nhân ái và có trách nhiệm trong tương lai. Đầu tư cho kỹ năng sống hôm nay chính là kiến tạo hạnh phúc cho ngày mai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non*. Hà Nội.

Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên), **Nguyễn Thị Kim Anh, Mai Hiền Lê, Nguyễn Thị Xuân Phương** (2017). *Rèn luyện Kỹ năng sống – Dành cho trẻ mầm non 5 – 6 tuổi*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Huỳnh Văn Sơn (2009). *Nhập môn kỹ năng sống*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Công Khanh (2014). *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*. Giáo trình Đại học.

Nguyễn Quang Uẩn (2008). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương (2009). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tạp chí Giáo dục. Các bài viết nghiên cứu về thực trạng và giải pháp giáo dục mầm non.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (1997). *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*. Geneva.